

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 16- 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lý Văn Tểu Liên

Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Hứa Hiệp T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 268/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/**Lại Quốc H**, sinh năm 19XX, tại thành phố HN; Hộ khẩu thường trú: Số X phố Hoàng N, tổ X, phường Trung H, quận Cầu G, thành phố HN; Chỗ ở: Số AXX.6F, Chung cư HKTG, số 3X đường TPK, khu phố X, phường Bình Trị Đông, quận Bình T, Thành phố H ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Nguyễn Chánh T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Nguyễn Hoàng V Nam; con ông Lai Bích N, sinh năm 19XX và bà Đào Thị Phi N, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phạm Minh T, sinh năm 19XX và có 02 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/09/ 2010, bị Tòa án nhân dân phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt, án phí và bồi thường dân sự ngày 30/8/2013. Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2022 (Có mặt);

2/**Đậu Minh T**, sinh năm 19XX, tại thành phố HN; Hộ khẩu thường trú: Số 20/1XX/8X/6 đường Bạch Đ, phường Chương D, quận HK, thành phố HN;

Chỗ ở: Số AXX.6F, Chung cư HKTG, số 3X đường Trương Phước P, khu phố 2, phường BTĐ, quận Bình T, Thành phố H ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Nguyễn Chánh T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Nguyễn Hoàng V Nam; con ông Đậu Tân H, sinh năm 19XX và bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1976; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Đàm Thị Thúy H, sinh năm 20XX và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2022 (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 20XX; Trú tại: Số 6XX/XX đường Lũy Bán B, phường Phú T, quận TP, thành phố H (Vắng mặt);

2/Ông Nguyễn Chánh T, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 6XX/7/XXA đường HHL, phường B, quận Bình T, Thành phố H (Vắng mặt);

3/Bà Nguyễn Hoài T, sinh năm 19XX; Trú tại: Ấp XXA, xã VMA, Lai Quốc HHB, tỉnh BL(Vắng mặt).

4/Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 19XX; Trú tại: Số XXX/2 đường Lý CH, phường AL, quận Bình T, Thành phố H(Vắng mặt);

5/Ông Lý Văn T, sinh năm 19XX; Trú tại: Ấp Đ, xã KS, Lai Quốc HCT, tỉnh TG (Vắng mặt);

6/Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 19XX; Trú tại: Ấp Cần T, xã Cần Đ, Lai Quốc HCT, tỉnh AG(Vắng mặt);

7/Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 19XX; Trú tại: Số C7/XX ấp X, xã BC, Lai Quốc HBC, Thành phố H(Vắng mặt);

8/Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 19XX; Trú tại: Thôn HC, xã TP, Lai Quốc HNG, tỉnh HD(Vắng mặt);

9/Ông Đào Đức Ngọc T, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 5X/3X/Xđường Lê Đức T, phường XX, quận GV, thành phố H (Vắng mặt);

10/Ông Trần Thái B, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 1XXX đường Huỳnh Tấn P, phường PT, quận X, Thành phố H(Vắng mặt);

11/Ông Nguyễn Thụy Thảo L, sinh năm 19XX; Trú tại: Ấp HĐ, xã Tân H, Lai Quốc HLV, tỉnh ĐT(Vắng mặt);

12/Ông Hứa Nghiệp T, sinh năm 19XX; Trú tại: Số XXX đường Nguyễn Duy D, phường X, quận XX, Thành phố H (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Bình T phối hợp với Công an phường Bình Trị Đông quận Bình T kiểm tra hành chính nhà số A11-6F, Chung cư Hoàng Kim Thế Gia, địa chỉ số 31 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình T. Qua kiểm tra phát hiện Lai Quốc H và Đậu Minh T có biểu hiện nghi vấn nên Đậu Minh T hành làm việc, qua làm việc Lai Quốc H và Đậu Minh T khai nhận đầu năm 2020, Lai Quốc H và Đậu Minh T cùng nhau bàn bạc thống nhất góp mỗi người 100.000.000 đồng để cho người khác vay lấy lãi. Cả hai in các tờ giấy nội dung “Hỗ trợ tiêu dùng, số điện thoại của Lai Quốc H 03364599XX” để người có nhu cầu vay tiền liên hệ. Sau đó, cả hai đi phát ở khu vực quận Bình T, các quận thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu ai có nhu cầu vay tiền thì Lai Quốc H và Đậu Minh T sẽ tới nơi ở hoặc nơi làm việc của người vay để biết thông tin lai lịch, giữ giấy tờ của người vay (một trong các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân, Sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng sinh, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe...), yêu cầu người vay làm hợp đồng giả cách với nội dung vay tiền hoặc vay tiêu dùng. Trong đó, số tiền trên hợp đồng là số tiền bao gồm cả gốc và lãi. Số tiền cho vay từ 3.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Lai Quốc H là người trực tiếp giao dịch với người cần vay tiền, Đậu Minh T có nhiệm vụ giữ tiền, thống kê số tiền cho vay, nếu Lai Quốc H bận không đi thu tiền được thì Đậu Minh T đi thu tiền thay nên tổ công tác lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; hồ sơ vụ án được Lai Quốc H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định:

Lai Quốc H và Đậu Minh T đã cho 12 người vay cụ thể như sau:

1/ Lai Quốc H và Đậu Minh T đã cho chị Nguyễn Thụy Thảo L vay tiền tổng cộng 16 lần trong đó 15 lần đã đáo hạn và thu hết tiền, lần thứ 16 đang thu tiền và chị Nguyễn Thụy Thảo L đóng tiền được 22 ngày, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 05/11/2021, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền lãi Lai Quốc H, Đậu Minh T thu về là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) tiền phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 2: Vào ngày 16/11/2021, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng (2.500.000 đồng – 138.833 đồng = 2.361.167 đồng) và tiền phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 3: Vào ngày 02/12/2021, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng (2.500.000 đồng – 138.833 đồng = 2.361.167 đồng) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 4: Vào ngày 17/12/2021, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng (2.500.000 đồng – 138.833 đồng = 2.361.167 đồng) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 5: Vào ngày 05/5/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng (2.500.000 đồng – 138.833 đồng = 2.361.167 đồng) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 6: Vào ngày 19/5/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định

tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 7: Vào ngày 02/6/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 8: Vào ngày 19/6/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 9: Vào ngày 20/7/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 10: Vào ngày 05/8/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 11: Vào ngày 20/8/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và tiền phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 12: Vào ngày 23/9/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 13: Vào ngày 06/10/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 14: Vào ngày 18/10/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng ($2.500.000 \text{ đồng} - 138.833 \text{ đồng} = 2.361.167 \text{ đồng}$) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 15: Vào ngày 07/11/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.500.000 đồng/25 ngày trừ đi lãi suất theo quy định

tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 138.833 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng (2.500.000 đồng – 138.833 đồng = 2.361.167 đồng) và phí hồ sơ 500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 30%/ 01 tháng.

Lần 16: Vào ngày 22/11/2022, chị Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 10.000.000 đồng để trả tiền dây cũ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 400.000 đồng; tiền lãi 100.000 đồng). Số tiền đã thu là 22 ngày tổng cộng 11.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là 2.200.000 đồng/22 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 122.173 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.077.827 đồng và phí hồ sơ là 500.000 đồng, lãi suất cho vay 30%/ 01 tháng. Số tiền Nguyễn Thụy Thảo L còn phải hoàn trả cho bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T số tiền gốc là 10.000.000 – (400.000 x 22) - 500.000 (phí hồ sơ) = 700.000 đồng.

Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho chị Nguyễn Thụy Thảo L vay với lãi suất 30%/ 01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (lãi suất cho vay không vượt quá 20%/ năm của khoản tiền cho vay, lãi suất cho vay tối đa trung bình một tháng là 20% : 12 tháng = 1,666%/tháng) thì còn 28,3%/ 01 tháng (30%-1,666%= 28,3%), căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng (5 lần x 1,666%= 8,33%), mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T áp dụng cho vay đối với Nguyễn Thụy Thảo L trên tháng là 30% vượt quá 21,67%/ tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thụy Thảo L vay là 160.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.204.668 đồng, số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 45.495.327 đồng.

2/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Nguyễn Chánh T vay tiền tổng cộng 12 lần (10 lần cho vay 5.000.000 đồng và 02 lần cho vay 10.000.000 đồng), trong đó 11 lần đã đáo hạn và thu hết tiền, lần thứ 12 đang thu tiền và anh Nguyễn Chánh T đóng tiền được 14 ngày, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 04/04/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số

tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 500.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 2: Ngày 28/04/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 3: Ngày 23/5/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 4: Ngày 13/6/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 5: Ngày 03/7/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 6: Ngày 03/8/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 7: Ngày 06/9/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số

tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 8: Ngày 29/9/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 9: Ngày 10/10/2022, anh Nguyễn Chánh T vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 10: Ngày 13/10/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 32 ngày tổng cộng là 6.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 88.853 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.311.147 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng.

Lần 11: Ngày 21/11/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 43 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 300.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 43 ngày tổng cộng là 12.900.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.900.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 238.793 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.661.207 đồng và phí hồ sơ 1.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 20,23%/tháng.

Lần 12: Ngày 05/12/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 43 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 300.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 232.558 đồng; tiền lãi 67.442 đồng) . Số tiền đã thu hết của 14 ngày tổng cộng là 4.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 944.186 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 77.747 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 866.439 đồng và phí hồ sơ 500.000 đồng, lãi suất cho vay là 20,23%/tháng. Số tiền Nguyễn Chánh T còn phải hoàn trả cho bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T số tiền gốc là $10.000.000 - (232.558 \times 14) - 500.000$ (phí hồ sơ) = 6.244.188 đồng.

Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Nguyễn Chánh T vay với lãi suất dao động từ 20,23%/ 01 tháng đến 26,25%/01 tháng , sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (lãi suất cho vay không vượt quá 20%/ năm của khoản tiền cho vay, lãi suất cho vay tối đa trung bình một tháng là $20\% : 12 \text{ tháng} = 1,666\%/\text{tháng}$) thì còn 18,56 %/ 01 tháng đến 24,58%/01 tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng ($5 \text{ lần} \times 1,666\% = 8,33\%$), mức lãi suất mà bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T áp dụng cho vay đối với Nguyễn Chánh T trên tháng là từ 20,23% đến 26,25% vượt quá 11,9%/tháng đến 17,92 % so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Chánh T vay là 70.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.205.070 đồng, tổng số tiền mà Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 20.889.113 đồng.

3/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Nguyễn Hoài T vay 01 lần. Ngày 15/11/2022, vay số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 21 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 142.857 đồng; tiền lãi 57.143 đồng). Số tiền đã thu hết của 6 ngày tổng cộng là 1.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 342.857 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 9.996 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 332.861 đồng và phí hồ sơ 300.000 đồng, lãi suất cho vay là 57,14%/tháng. Số tiền Nguyễn Hoài T còn phải hoàn trả cho Lai Quốc H và Đậu Minh T số tiền gốc là $3.000.000 - (142.857 \times 6) - 300.000$ (phí hồ sơ) = 1.842.858 đồng. Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Nguyễn Hoài T vay với lãi suất 57,14%/01 tháng , sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 55,47 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T áp dụng cho vay đối với Nguyễn Hoài T vượt quá 48,81 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 632.861 đồng.

4/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Nguyễn Thụy Thảo L vay 01 lần. Ngày 20/11/2022, anh Nguyễn Thụy Thảo L vay số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 21 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 21 ngày tổng cộng là 4.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.200.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 34.986 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.165.014 đồng và phí hồ sơ 300.000 đồng, lãi suất cho vay

là 57,14%/tháng. Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Nguyễn Thụy Thảo L vay với lãi suất 57,14%/01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 55,47 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho vay đối với Nguyễn Thụy Thảo L vượt quá 48,81 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 1.465.014 đồng.

5/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Nguyễn Hoàng V vay 01 lần. Ngày 24/02/2022, vay số tiền 3.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 150.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 116.667 đồng; tiền lãi 33.333 đồng). Số tiền đã thu hết của 6 ngày tổng cộng là 900.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 200.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 11.662 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 188.338 đồng và phí hồ sơ 350.000 đồng, lãi suất cho vay là 28,57%/tháng. Số tiền Nguyễn Hoàng V còn phải hoàn trả cho bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T số tiền gốc là 3.500.000 - (116.667 x 6) - 350.000 (phí hồ sơ) = 2.449.998 đồng. Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Nguyễn Hoàng V vay với lãi suất 28,57%/01 tháng , sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 26,9 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T áp dụng cho vay đối với Nguyễn Hoàng V vượt quá 20,24 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T thu lợi bất chính là 538.338 đồng.

6/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Lý Văn Thi vay 01 lần. Ngày 04/6/2022, anh Lý Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 400.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 312.500 đồng; tiền lãi 87.500 đồng). Số tiền đã thu hết của 12 ngày tổng cộng là 4.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.050.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 66.640 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 983.360 đồng và phí hồ sơ 500.000 đồng, lãi suất cho vay là 26,25%/tháng. Số tiền Lý Văn T còn phải hoàn trả cho Lai Quốc H và Đậu Minh T số tiền gốc là 10.000.000 - (312.500 x 12) - 500.000 (phí hồ sơ) = 5.750.000 đồng. Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Lý Văn T vay với lãi suất 26,25%/01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn

24,58 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho vay đối với Lý Văn T vượt quá 17,92 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 1.483.360 đồng.

7/Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Hứa Hiệp T vay 02 lần (Hứa Hiệp T đã trả đủ số tiền vay) cụ thể như sau:

Lần 01: Vào tháng 4/2022, anh Hứa Hiệp T vay số tiền 20.000.000 đồng. Đến tháng 6/2022, anh Hứa Hiệp T đóng tiền lãi 02 tháng là 4.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T thu là 24.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi là 4.000.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 666.400 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.333.600 đồng và không thu phí hồ sơ, lãi suất cho vay là 10%/tháng.

Lần 02: Vào tháng 6/2022, anh Hứa Hiệp T vay thêm 20.000.000 đồng + với 20.000.000 đồng vay trước đó. Tổng cộng là 40.000.000 đồng. Đến tháng 8/2022 anh Hứa Hiệp T trả tiền gốc và lãi là 48.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi là 8.000.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.332.800 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 6.667.200 đồng và không thu phí hồ sơ, lãi suất cho vay là 10%/tháng.

Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Hứa Hiệp T vay với lãi suất 10%/01 tháng , sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 8,334 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho vay đối với Hứa Hiệp T vượt quá 1,67 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Hứa Hiệp T vay là 60.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.999.200 đồng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 10.000.800 đồng.

8/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho chị Nguyễn Thị Thu N vay tiền tổng cộng 02 lần, trong đó 01 lần đã đáo hạn và thu hết tiền, lần thứ 02 đang thu tiền và chị Nguyễn Thị Thu N đóng tiền được 04 ngày, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 12/9/2022, chị Nguyễn Thị Thu N vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 12.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là

2.500.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 138.883 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.361.167 đồng và phí hồ sơ 500.000 đồng, lãi suất cho vay là 30%/tháng.

Lần 2: Ngày 05/12/2022, chị Nguyễn Thị Thu N vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 400.000 đồng; tiền lãi 100.000 đồng). Số tiền đã thu hết của 04 ngày tổng cộng là 2.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 400.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 22.213 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 377.787 đồng và phí hồ sơ 500.000 đồng, lãi suất cho vay là 30%/tháng. Số tiền Nguyễn Thị Thu N còn phải hoàn trả cho Lai Quốc H và Đậu Minh T số tiền gốc là $10.000.000 - (400.000 \times 4) - 500.000$ (phí hồ sơ) = 7.900.000 đồng.

Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho chị Nguyễn Thị Thu N vay với lãi suất 30%/01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 28,334 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà bị cáo Lai Quốc H, bị cáo Đậu Minh T áp dụng cho vay đối với Nguyễn Thị Thu N vượt quá 21,67 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T cho Nguyễn Thị Thu N vay là 20.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 161.096 đồng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 3.738.953 đồng.

9/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho chị Nguyễn Thị Ngọc M vay tiền tổng cộng 02 lần, trong đó 01 lần đã đáo hạn và thu hết tiền vay, lần thứ 02 đang thu tiền và chị Nguyễn Thị Ngọc M đóng tiền được 11 ngày, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 09/4/2022, chị Nguyễn Thị Ngọc M vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 2.500.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 25 ngày tổng cộng là 62.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 12.500.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 694.167 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.805.833 đồng và phí hồ sơ 2.500.000 đồng, lãi suất cho vay là 30%/tháng.

Lần 2: Ngày 29/4/2022, chị Nguyễn Thị Ngọc M vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 22 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 5.000.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 4.545.455 đồng; tiền lãi 454.545 đồng). Số tiền đã thu hết của 11 ngày tổng cộng là 55.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 5.000.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 610.867 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.389.133 đồng và phí hồ sơ 5.000.000 đồng, lãi suất cho vay là

13,64%/tháng. Số tiền Nguyễn Thị Ngọc M còn phải hoàn trả cho Lai Quốc H và Đậu Minh T số tiền gốc là $100.000.000 - (4.545.455 \times 11) - 5.000.000$ (phí hồ sơ) = 44.999.995 đồng.

Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho chị Nguyễn Thị Ngọc M vay với lãi suất 13.64%/01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 11,97 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho vay đối với Nguyễn Thị Ngọc M vượt quá 5,31 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T cho chị Nguyễn Thị Ngọc M vay là 150.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.305.034 đồng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 23.694.967 đồng.

10/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho chị Nguyễn Thị L vay 01 lần. Ngày 25/11/2022, chị Trần Thị L vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 26 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 500.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 384.615 đồng; tiền lãi 115.385 đồng). Số tiền đã thu hết của 18 ngày tổng cộng là 9.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 2.076.923 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 99.960 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.976.963 đồng và phí hồ sơ 1.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 34,62%/tháng. Số tiền Trần Thị L còn phải hoàn trả cho Lai Quốc H và Đậu Minh T số tiền gốc là $10.000.000 - (384.615 \times 18) - 1.000.000$ (phí hồ sơ) = 2.076.930 đồng.

Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho chị Trần Thị L vay với lãi suất 34,62%/01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 32,95 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất Lai Quốc H và Đậu Minh T cho vay đối với chị Trần Thị L vượt quá 26,29 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 2.976.963 đồng.

11/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Đào Đức Ngọc T vay 01 lần. Vào ngày 15/9/2022, anh Đào Đức Ngọc T vay 30.000.000 đồng, cứ 10 ngày đóng lãi 3.000.000 đồng. Đã thu lãi 09 lần (tương đương đóng lãi 3 tháng) là $(3.000.000 \text{ đồng} \times 9)$ là 27.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi là 27.000.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.499.400 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 25.500.600 đồng và phí hồ sơ 2.000.000 đồng, lãi suất

cho vay là 30 %/tháng. Số tiền Đào Đức Ngọc T còn phải hoàn trả cho Lai Quốc H và Đậu Minh T số tiền gốc là 30.000.000 - 2.000.000 (phí hồ sơ) = 28.000.000 đồng (do Đào Đức Ngọc T chỉ trả lãi, không trả tiền gốc). Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Đào Đức Ngọc T vay với lãi suất 30%/01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 28,334%/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho vay đối với Đào Đức Ngọc T vượt quá 21,67 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 27.500.600 đồng.

12/ Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Trần Thái B vay 01 lần. Ngày 18/11/2022, anh Bình vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 26 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 250.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 192.308 đồng; tiền lãi 57.692 đồng). Số tiền đã thu hết của 22 ngày tổng cộng là 6.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 1.269.231 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 61.087 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.208.144 đồng và phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay là 34,62%/tháng. Số tiền Bình còn phải hoàn trả cho Lai Quốc H, Đậu Minh T số tiền gốc là 5.000.000 - (192.308 x 22) - 250.000 (phí hồ sơ) = 519.224 đồng. Như vậy, Lai Quốc H và Đậu Minh T cho anh Bình vay với lãi suất 34,62%/01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 1,666%/tháng thì còn 32,95 %/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà Lai Quốc H và Đậu Minh T cho vay đối với Bình vượt quá 26,29 %/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 1.458.144 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng số máy MT6W2J/A, số thuê bao 0978234895 thu giữ của Đậu Minh T, sử dụng để liên lạc cho vay và lưu trữ những lần thu tiền vay trên điện thoại;

- 01 điện thoại Iphone Xs màu trắng số máy MT952LL/A, số thuê bao 09680660XX và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số seri: 3576781069184XX, số thuê bao 03364599XX thu giữ của Lai Quốc H, sử dụng để liên lạc cho vay và lưu trữ những lần thu tiền vay trên điện thoại;

- Các giấy tờ, sổ sách liên quan đến hoạt động cho vay của Lai Quốc H và Đậu Minh T;

Về trách nhiệm dân sự: Người vay gồm Nguyễn Thị Thảo L yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 45.495.327 đồng; Nguyễn Chánh T yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 20.889.113 đồng; Nguyễn Hoài T yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 632.861 đồng; Nguyễn Hoàng V yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 538.338 đồng; Lý Văn T yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 1.483.360 đồng; Nguyễn Thị Thu N yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 3.738.953 đồng; Nguyễn Thị Ngọc M yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 23.694.967 đồng; Trần Thị Trần Thị L yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 2.976.963 đồng; Đào Đức Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 27.500.600 đồng; Riêng Trần Thái B, Nguyễn Thụy Thảo L và Hứa Nghiệp T không yêu cầu bồi thường; Hiện các bị cáo Lai Quốc H và Đậu Minh T chưa bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình T các bị cáo Lai Quốc H và Đậu Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thảo L, Nguyễn Chánh T, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Hoàng V, Lý Văn T, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị L, Đào Đức Ngọc T, Trần Thái B, Nguyễn Thụy Thảo L và Hứa Nghiệp T cùng các chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 282/QĐ-VKS ngày 18/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình T truy tố các bị cáo Lai Quốc H, Đậu Minh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 2 Điều 201 điểm s Khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lai Quốc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 201 điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đậu Minh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị buộc các bị cáo nộp lại số tiền vốn mà các bị cáo dùng để cho vay sau khi được cân trừ số tiền gốc mà những người đi vay chưa trả đủ cho các bị cáo còn lại và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo qui định của Bộ luật dân sự mà các bị cáo thu của những người cho vay để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Bà Nguyễn Thị Thảo L; ông Nguyễn Chánh T; ông Nguyễn Hoài T; ông Nguyễn Hoàng V; Ông Lý Văn T; bà Nguyễn Thị Thu N; bà Nguyễn Thị Ngọc M; bà Nguyễn Thị L; ông Đào Đức Ngọc T; ông Trần Thái B nộp lại số tiền gốc mà các bị cáo cho vay mà người đi vay chưa trả để sung quỹ Nhà nước.

Buộc các bị cáo phải trả lại cho những người đi vay số tiền thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu vàng số máy MT6W2J/A, số thuê bao 09782348XX; 01 điện thoại Iphone Xs màu trắng số máy MT952LL/A số thuê bao 09680660XX; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen số seri 3576781069184XX, số thuê bao 03364599XX.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Lại Quốc H; Đậu Minh T Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo Lại Quốc H; Đậu Minh T đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội danh

và hình phạt được quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, nó mang Nguyễn Chánh T chất bóc lột làm cho người vay tiền phải lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đứng thậm chí còn có thể phải bán tài sản nhà cửa để trả nợ...Ngoài ra, còn mang đến những hậu quả khó lường khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe nhân phẩm, danh dự của con người và những Lý Văn T hại khác về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...mà trực tiếp là người đi vay phải chịu lãi suất quá cao dẫn đến khánh kiệt gia đình. Hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước. Mặc dù các bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, là gây Lý Văn T hại cho người vay bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ tư lợi muốn có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo đã lợi dụng những người đi vay tiền đang gặp hoàn cảnh khó khăn cần tiền gấp để giải quyết một số việc trong cuộc sống để ép những người vay tiền phải chịu mức lãi suất thật cao. Các bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường pháp luật, nên việc xử lý bị các cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần Lý Văn Tết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Do các bị cáo đã có hành vi cho 12 người vay gồm Nguyễn Thị Thảo L, Nguyễn Chánh T, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Hoàng V, Lý Văn T, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị L, Đào Đức Ngọc T, Trần Thái B, Nguyễn Thụy Thảo L và Hứa Nghiệp T, với tổng số tiền cho vay tổng cộng là 524.500.000 đồng, lãi suất dao động từ 10%/tháng đến 57,14%/01 tháng tùy theo lần vay, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (*vượt quá 1,67%/tháng đến 48,81%/tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự*), tổng số tiền Lai Quốc H và Đậu Minh T thu lợi bất chính là 139.874.440 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Đây là vụ án có Nguyễn Chánh T chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, xét Nguyễn Chánh T chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội với vai trò như nhau, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt như nhau là phù hợp.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng

xét xử xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài bị cáo Lai Quốc H thì bị cáo Đậu Minh T có nhân thân tốt, bản thân chưa tiền án tiền sự, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tạm giam vừa qua cũng đủ giáo dục và cải tạo các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không cần Lý Văn Tét phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội xét cho các bị cáo được hưởng mức án bằng với thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện Nguyễn Chánh T nhân đạo của pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Nguyễn Hoàng V Nam đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền lãi mà các bị cáo đã thu cao hơn qui định của Bộ luật dân sự. Đây là khoản thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo trả lại cho những người đi vay bao gồm :

Buộc các bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền 45.495.327 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 22.747.663 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Chánh T số tiền 20.889.113 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 10.444.556 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Hoài T số tiền 632.861 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 316.430 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Thụy Thảo L số tiền 1.465.014 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 732.507 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền 538.338 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 269.169 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Lý Văn T số tiền 1.483.360 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 741.680 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Hứa Nghiệp T số tiền 10.000.800 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 5.000.400 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền 3.738.953 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 1.869.476 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 23.694.967 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 11.847.483 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho bà Trần Thị Trần Thị L số tiền 2.976.963 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 1.483.982 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Đào Đức Ngọc T số tiền 27.500.600 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 13.750.300 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Trần Thái B số tiền 1.458.144 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 729.072 đồng.

Đối với số tiền vốn các bị cáo dùng để cho vay sau khi được cầm trả số tiền mà người đi vay chưa trả đủ cho các bị cáo còn lại là 421.516.807 đồng. Đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định buộc mỗi bị cáo nộp lại số tiền 210.758.404 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo qui định của Bộ luật dân sự là 8.658.799 mà các bị cáo thu của những người đi vay. Đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, đồng thời hoạt động cho vay lãi nặng thường gắn với các băng nhóm tội phạm. Do đó, để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước khoản tiền này.

Đối với số tiền vốn mà người đi vay chưa trả đủ cho các bị cáo đây là tiền của các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Buộc người vay có nghĩa vụ nộp lại số tiền này.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét Nguyễn Chánh T chất của vụ án quyết định phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 30 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng vụ án : Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu vàng số máy MT6W2J/A, số thuê bao 09782348XX; 01 điện thoại Iphone Xs màu trắng số máy MT952LL/A số thuê bao 0968066019; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen số seri 3576781069184XX, số thuê bao 03364599XX. Các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm : Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lại Quốc H 01(một) năm 01(một) tháng 06(sáu) ngày tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đậu Minh T 01(một) năm 01(một) tháng 06(sáu) ngày tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lại Quốc H; bị cáo Đậu Minh T nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu vàng số máy MT6W2J/A, số thuê bao 09782348XX; 01 điện thoại Iphone Xs màu trắng số máy MT952LL/A số thuê bao 09680660XX; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen số seri 357678106918446, số thuê bao 03364599XX.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án các giấy tờ, sổ sách liên quan đến hoạt động cho vay của bị cáo Lại Quốc H và bị cáo Đậu Minh T.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK24/04TAM ngày 03/10/2023 của Chi cục Lý Văn T hành án dân sự quận Bình T)

3. Các biện pháp tư pháp khác: Buộc các bị cáo nộp lại số tiền 421.516.807 đồng trong đó mỗi bị cáo nộp số tiền 210.758.404 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Lại Quốc H; Đậu Minh T nộp lại số tiền 8.658.799 đồng. Mỗi bị cáo nộp lại số tiền 4.329.399 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị Thảo L nộp lại số tiền 700.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Chánh T nộp lại số tiền 6.244.188 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Hoài T nộp lại số tiền 1.842.858 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Hoàng V nộp lại số tiền 2.449.998 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc ông Lý Văn T nộp lại số tiền 5.750.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu N nộp lại số tiền 7.900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc M nộp lại số tiền 44.999.995 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bà Trần Thị Trần Thị L nộp lại số tiền 2.076.930 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc ông Đào Đức Ngọc T nộp lại số tiền số tiền 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc ông Trần Thái B nộp lại số tiền 519.224 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền 45.495.327 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 22.747.663 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Chánh T số tiền 20.889.113 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 10.444.556 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Hoài T số tiền 632.861 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 316.430 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Thụy Thảo L số tiền 1.465.014 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 732.507 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền 538.338 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 269.169 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo trả lại cho ông Lý Văn T số tiền 1.483.360 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 741.680 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo phải trả lại cho ông Hứa Nghiệp T số tiền 10.000.800 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 5.000.400 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền 3.738.953 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 1.869.476 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 23.694.967 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 11.847.483 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo trả lại cho bà Trần Thị Trần Thị L số tiền 2.976.963 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 1.483.982 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo phải trả lại cho ông Đào Đức Ngọc T số tiền 27.500.600 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 13.750.300 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo phải trả lại cho ông Trần Thái B số tiền 1.458.144 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải trả số tiền 729.072 đồng. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Lý Văn T hành án, nếu các bị cáo không trả số tiền nêu trên thì các bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc các bị cáo Lại Quốc H; Đậu Minh T mỗi bị cáo nộp phạt bổ sung 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 3.496.635 (Ba triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm ba mươi lăm) đồng nộp tại cơ quan Lý Văn T hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục Lý Văn T hành án quận Bình T
- Công an quận Bình T;
- Viện kiểm sát quận Bình T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tín

